TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N,** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HSST
Ngày: 11/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tr**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Công N**

2. Bà **Hồ Thị Kim L**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Trần Thị Kiều Tr** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa*: Bà **Ngô Thị Bích T** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C (có mặt) Sinh ngày 01/01/1950; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Hà Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Đăng ký thường trú: Số 38/11/1, Mậu Thân, phường A, quận N, thành phố C.

Chỗ ở: Số 38/11/1, Mậu Thân, phường A, quận N, thành phố C.

Họ và tên cha: **Nguyễn Văn Nh** (chết).

Họ và tên mẹ: **Dương Thị C** (chết).

Chồng: **Trương H** sinh năm 1949 (chết).

Con: Có 02 người, lớn sinh năm 1983 (chết), nhỏ sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 21/11/2022, Công an phường A phát hiện Nguyễn Thị C có hành vi ghi số đề thắng – thua bằng tiền trước nhà số 39, Huỳnh Thúc Kháng, phường A, quận N, thành phố C nên lập biên bản vi phạm hành chính. Qua kiểm tra, nhận thấy số tiền ghi số đề của bị cáo trên 5.000.000 đồng nên Công an phường A chuyển hồ sơ có dấu hiệu hình sự đến Công an quận N giải quyết. Tang vật thu giữ: 01 tờ phơi đề đài Đồng Tháp ngày 21/11/2022; tiền Việt Nam 3.998.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia Model 126. Thống kê phơi đề ngày 21/12/2022 theo kết quả xổ số của tỉnh Đồng Tháp, số tiền đánh bạc là 7.191.000 đồng, không có số trúng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận do hàng ngày bị cáo đẩy xe nước giải khát đi bán trên tuyến đường Huỳnh Thúc Kháng, phường A, quận N, thành phố C và bắt đầu mua – bán số đề được khoảng 02 tuần thì bị phát hiện. Bị cáo bán số đề dựa theo kết quả xổ số của các đài miền Nam với tỷ lệ thắng là 1/70 đối với số đầu đuôi và bao lô hai con số, bao lô 03 con số thì tỷ lệ thắng là 1/600. Người mua số đề thường ghi sẵn con số muốn mua và tiền mua vào tờ giấy rồi đưa cho bị cáo hoặc người mua số đề trực tiếp gặp bị cáo nói con số muốn mua và số tiền, bị cáo ghi vào phơi tổng. Bị cáo tự tính thắng – thua với người mua số đề, tính đến khi bị bắt bị cáo thu lợi bất chính khoảng 15.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT-VKSNK ngày 27/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận số tiền bị cáo ghi phơi đề ngày 21/11/2022 là 7.191.000 đồng. Do bị cáo tự tính tỷ lệ thắng – thua nên bị cáo thu tiền người mua số ít hơn số tiền trong phơi đề. Trong ngày 21/11/2022, bị cáo bán nước chưa có tiền lời thì bị bắt nên số tiền 3.998.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo ghi số đề. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 126 đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng để liên hệ với người thân, bị cáo không dùng trong việc ghi số đề, bị cáo đề nghị được nhận lại điện thoại di động. Bị cáo biết lỗi sai của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản đã nêu trong cáo trạng số 63/CT-VKSNK ngày 27 tháng 02 năm 2023, không bổ sung gì thêm. Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm o, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Bị cáo phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 15.000.000 đồng.

- Tịch thu số tiền Việt Nam 3.998.000 đồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo còn phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch so với số tiền ghi phơi đề ngày 21/12/2022 là 3.193.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 126, đã qua sử dụng.

Bị cáo thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức phạt thấp trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về trách nhiệm hình sự*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết luận điều tra, các chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo tội *"Đánh bạc"* theo

quy định khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án. Đủ cơ sở kết luận vào lúc 15 giờ ngày 21/11/2022 bị cáo Nguyễn Thị C có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi bán số lô, số đề cho người khác mang tính chất thắng, thua bằng tiền. Qua thống kê số tiền đánh bạc của bị cáo trên 01 tờ phơi đề đài Đồng Tháp ngày 21/11/2022 số tiền đánh bạc là 7.191.000 đồng, không có số trúng. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng đến kinh tế của từng gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục giúp bị cáo thay đổi nhận thức sống, biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và qua hình phạt cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra cũng như nhân thân của bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo trên 70 tuổi, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là phạt tiền để tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- Bị cáo thừa nhận số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc ghi số đề là 15.000.000 đồng nên bị cáo phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền này.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận ngày 21/11/2022 bị cáo bán nước chưa có tiền lời nên toàn bộ số tiền thu giữ của bị cáo 3.998.000 đồng là tiền bị cáo mua bán số đề. Nên cần tịch thu số tiền Việt Nam 3.998.000 đồng mà bị cáo giao nộp theo biên lai số 0001700 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C. Bị cáo phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch so với số tiền ghi phơi đề ngày 21/12/2022 là 3.193.000 đồng.

- Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được nhận lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 126, đã qua sử dụng, nên trả lại cho bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, o khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Bị cáo phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*.

- Tịch thu tiền Việt Nam 3.998.000 đồng *(Ba triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng)* mà bị cáo giao nộp theo biên lai số 0001700 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C. Bị cáo phải nộp bổ sung số tiền là 3.193.000 đồng *(Ba triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng)*.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 126, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2023 giữa Công an quận N và Chi cục Thi hành dân sự N).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố C;
- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Sở Tư pháp thành phố C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tr